

Bản án số: 113/2026/HS-ST

Ngày: 02 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Gia Lâm và bà Lê Thị Hồng Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Tăng Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh** tham gia phiên tòa: ông Lương Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2026/QĐST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn T An**, sinh ngày 26/12/1992, tại tỉnh Q; nơi thường trú: tổ T, khu L, phường Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T C và bà Nguyễn T H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù, chấp hành xong bản án ngày 27/9/2021; bị cáo đầu thú ngày 09/12/2025, bị tạm giữ ngày 12/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê T T**, sinh ngày 15/3/2000, tại tỉnh Q; nơi thường trú: khu T, xã N, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T Th và bà Nguyễn T V; vợ là Đào Y V và có 02 con; con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2026; tiền án: ngày 03/01/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, ngày 27/8/2025 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giam ngày 06/3/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Q C**, sinh ngày 10/01/1994, tại tỉnh H; nơi thường trú: thôn A, xã T, tỉnh H; nơi ở hiện tại: tổ 2, khu T, phường Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Q M (đã chết) và bà Vũ T L; vợ, con: chưa có; tiền án,

tiền sự: chưa có; bị cáo đầu thú ngày 09/12/2025, bị tạm giữ ngày 12/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

4. Họ và tên: **Ngô V P**, sinh ngày 28/8/1994, tại tỉnh Q; nơi thường trú: tổ 4, khu L, phường Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô A D và bà Vũ T T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: ngày 18/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 27/8/2023 chấp hành xong bản án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** anh Trần Q Th, sinh năm 1994; nơi thường trú: tổ 3, khu L, phường Q, tỉnh Q; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ chị Đào Y V, sinh năm 2003; nơi thường trú: khu Tp, xã N, thành phố H; có mặt.

+ chị Nguyễn T H, sinh năm 2001; nơi thường trú: tổ 2, khu T, phường Q, tỉnh Q; có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Những người làm chứng: anh Trần V Đ, anh Hoàng D T, anh Đỗ M L, anh Lê X Tr, chị Lâm T B Ng, anh Nguyễn V T, anh Quảng V L, anh Phùng V T, chị Đinh T N - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn T An, Bùi Q C và Lê T T là bạn xã hội. Nguyễn T An có quen biết với chị Đinh T Ng là người quản lý nhân viên quán hát Karaoke. Do tối ngày 08/12/2025, T An có lời nói với nhân viên của chị Ng tại quán hát, nên chị Ng đã gọi điện thoại cho T An, T An hẹn đến nhà chị Ng nói chuyện. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 09/12/2025, T An điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14A-576.57 đến nhà chị Ng và anh Phùng V Tr, thuê cả nhà để ở thuộc tổ 3, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Lúc này, nhà chị Ng đang tổ chức ăn uống tại gian bếp có chị Ng, các anh Tr, Trần Q T, Trần V Đ và một số người khác, thì T An đi vào gian bếp xảy ra cãi nhau với chị Ng. Thấy vậy, anh Th có nói thêm vài câu, nên giữa anh Th và T An xảy ra cãi chửi nhau và xô xát nhau, thì được mọi người can ngăn. Anh Th cầm cốc thủy tinh trên tay đi ra phòng khách và vẫn chửi T An. T An cầm luôn con dao cán gỗ dài 31,5cm cán lưỡi dao sắc dài 18,5cm, bản rộng nhất lưỡi dao 6,2cm, ở trên mặt bàn bếp, lao về phía anh Th, tay trái ghì cổ anh Thắng, tay phải cầm dao, đâm 01 nhát trúng vào vai trái của anh Th, thì được can ngăn đẩy T An ra. Anh Th ném chiếc cốc thủy tinh đang cầm trên tay về phía T An nhưng không trúng mà làm vỡ kính cửa chính. T An vứt lại con dao ở bên trong phòng khách và đi ra ngoài chửi bới, thách thức anh Th và anh Đ đánh nhau. Anh Đ nhặt chiếc điều cày ở trong nhà đi về phía T An. Thấy vậy, T An đi ra xe ô tô lấy 01 gậy rút kim loại và 01 bình xịt hơi cay, rồi quay lại cửa nhà chị Ng. Anh Th nhặt các mảnh kính vỡ, ném nhiều lần về phía T An, T An lao vào dùng gậy ba khúc vụt trúng vào vai trái anh Đ. Lúc này, anh Đ nhặt 01 chiếc điều cày đưa cho anh Th, còn anh Đ vẫn cầm điều cày giơ lên, thì bị T An xịt

bình hơi cay làm các anh Th, Đ lùi vào trong, lên tầng 2 để trốn. T An gọi điện thoại cho Lê Tr T đến nhà chị Nga để đón T An đi về, T đồng ý. Khoảng 05 phút sau, T đến nhà chị Ng, T nhặt dưới gầm bàn phòng khách 01 chiếc tuốc nơ vít, rồi cầm đi lên tầng 2, còn T An cầm gậy rút đi theo sau. Do thấy nhóm T An đi lên tầng, các anh Th, Đ chạy vào trong phòng đóng cửa và đứng chặn, T An cầm gậy rút vụt 01 phát vỡ ô cửa kính phòng ngủ, làm kính văng vào mũi anh Th, thì chị Ng đến can ngăn nên T An và T đi xuống.

Sau đó T An gọi điện thoại cho Bùi Q C nói sự việc đánh nhau ở nhà chị Ng; còn anh Th gọi điện thoại cho anh Đỗ M L, kể về việc bị đánh và bảo anh L đón Ngô V P đến đón Th. Anh L đến xưởng cơ khí nơi P làm việc kể lại sự việc, thì P tự lấy mang theo 01 túi đựng cần câu bên trong có 03 dao tự chế, chiều dài từ 87,5cm đến 88,5cm, lưỡi kim loại, tay cầm bằng gỗ, có vỏ dao bằng gỗ màu đỏ nâu dài từ 70 đến 71,5cm, mục đích để sử dụng vào việc đánh nhau, rồi lên xe anh L chở đến nhà chị Ng. Trên đường đi, P lấy ra từ trong túi 01 dao, dài 88,5cm, cầm trên tay, anh L không biết. Lúc này, T An cùng Tính điều khiển xe mô tô đi ra quán D ăn đêm, thì gặp anh Lê X Tr. T An kể lại mâu thuẫn tại nhà chị Ng, do quen biết với nhà chị Ng nên anh Lê X Tr bảo cả nhóm quay lại nhà chị Ng để giảng hòa, còn C sau khi nhận được điện thoại của T An, đã mang theo 01 con dao dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 5cm dặt ở sau lưng và 01 bình xịt hơi cay để trong túi nilon treo ở trên xe, mục đích để đánh nhau, rồi điều khiển xe đến nhà chị Ng.

Khi T An, T và anh Lê X Tr đến nhà chị Nga nói chuyện với anh Phùng V T, thì C đi đến. Tại đây, C chửi bới và bảo anh Phùng V T gọi các anh Th, Đ ở trên nhà xuống để giải quyết việc đánh nhau. Cùng lúc này, anh L chở P đến, P xuống xe rút dao ra khỏi vỏ, tay trái cầm dao, tay phải cầm vỏ dao đứng chửi bới và thách thức nhóm T An. Tính đi đến chỗ P đứng, tay trái quàng qua cổ và giữ tay trái cầm dao của P, tay phải cầm chiếc tuốc nơ vít đâm nhiều nhát về phía P. P vùng lên đánh lại, thì làm rơi vỏ dao xuống đất, tay phải cầm dao bỏ chạy. T đuổi theo P, tiếp tục dùng tay trái túm cổ áo P, tay phải cầm tuốc nơ vít đâm trúng vào đỉnh đầu, làm Phong ngã xuống đất và rơi dao. Đồng thời, T An đuổi theo P, tay phải cầm gậy rút, vụt 01 phát về phía P, còn C cũng cầm dao chạy đuổi theo P nhưng chưa đánh được. Lúc này, anh Lê X Tr đuổi theo để can ngăn, còn anh L dựng xe và chạy đuổi theo để can ngăn, thì bị T An quay lại, dùng gậy rút vụt 02 phát trúng vào người anh L. Sau đó, anh L và P bỏ chạy, thì T An đuổi theo anh L, T đuổi theo P nhưng không kịp. Do anh Đ sợ bị đánh nên cầm điều cày từ trong nhà chạy ra ngoài, thì bị C cầm dao giơ lên dọa, cùng lúc này T An và T quay lại, nên anh Đ bỏ chạy. T An lấy bình xịt hơi cay ở trong túi nilon treo ở xe của C, rồi xịt 01 phát vào vùng mặt anh Hoàng D T (là bạn của anh Th) đang đứng ở khu vực đường dân sinh. T nhặt và cầm dao của P vút lại.

Tiếp đó, T An đi vào trong nhà chị Ng, thì T cầm 01 dao (kèm vỏ dao) nhặt của P, đi theo sau. Khi lên đến chiều nghỉ tầng 2, T An lấy dao của T, rồi đi lên tầng 3. Anh Th ở trên tầng 3, cầm theo 01 gậy inox (cán chổi) lấy trong phòng để phòng thân và đi xuống nhìn thấy T đưa dao cho T An. Ngay lúc đó, T An đứng ở bậc cầu thang, nhìn thấy anh Th cầm gậy inox đứng ở chiều nghỉ tầng 3 nên T An lao lên cầm dao bằng hai tay, chém nhiều nhát về phía anh Th làm gậy inox bị cong vênh và rơi xuống. Sau đó, T An rút dao ra khỏi vỏ, cầm dao bằng hai tay, giơ lên cao chém trúng mu

bàn tay và cẳng tay phải của anh Th. Anh Th lao vào áp sát người T An, tay phải cầm vào phần lưỡi dao sát chuôi dao, tay trái cầm vào hai bàn tay của T An, giằng co nhau. T nghe tiếng va chạm đã chạy lên, vòng ra sau người anh Th, tay phải quàng qua cổ anh Th, tay trái đâm trúng mặt anh Th. Lúc này, chị Nga từ tầng 2 đi lên can ngăn, thì T An cầm theo dao cùng T bỏ đi. Còn anh Th được đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Cùng ngày, T An và C đến Công an đầu thú, còn T sau khi phạm tội đã bỏ trốn.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: nhà thuê của chị Đinh T Ng có số nhà 99, ở ngõ 90 đường L (đường liên khu) thuộc tổ 3, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh hai bên đường ngõ là khu vực dân cư; tiếp giáp số nhà 99 là các nhà dân đang sinh sống. Thu giữ tại hiện trường: 01 con dao dài 31,5cm, lưỡi dao dài 18,5cm, cán bằng gỗ, có các chấm màu nâu đỏ bám dính trên hai bên mặt lưỡi dao tại bộ sofa ở phòng khách; 01 vỏ dao bằng gỗ, màu đỏ nâu dài 70cm tại bồn cây trước nhà số 99; các chấm màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt dạng máu trên mặt sàn phòng khách tầng 1 kéo dài từ hành lang cầu thang tầng 1 lên dài lên hành lang tầng 3; 02 mảnh kính vỡ phần cửa kính ở phòng ngủ tầng 2.

Kết quả rà soát Camera tại hiện trường thu giữ: 04 đoạn Video tại camera của nhà anh Phùng V T và chị Đào T T vào 02 USB và 02 thẻ, ghi lại sự việc xảy ra.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 gậy rút kim loại, màu bạc đen, chiều dài khi kéo dài 63cm; 01 dao tự chế, chiều dài 88,5cm, lưỡi kim loại và vỏ dao bằng gỗ màu đỏ nâu dài 71,5cm và 01 điện thoại Iphone 13 do Nguyễn T An giao nộp; 02 dao tự chế, chiều dài lần lượt là 87,5 và 88,5cm, lưỡi kim loại và vỏ dao bằng gỗ màu đỏ nâu dài 71,5 cm do Lê X Tr giao nộp; 01 con dao dài 33cm, lưỡi dao dài 20cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 05 cm, 01 gậy rút kim loại, chiều dài khi kéo dài 78cm, 01 chiếc túi nilon màu trắng có quai xách màu đen do anh Lưu N Ph (nhân viên thu gom rác) nhặt được giao nộp; 01 túi đựng cần câu do anh Phùng V T giao nộp; 02 đoạn gậy Inox sáng màu, hình trụ tròn, mỗi đoạn dài khoảng 50cm do chị Đinh T Ng giao nộp (là cán chổi anh Th sử dụng); 01 điện thoại iPhone của Bùi Q C.

Kiểm tra dấu vết thân thể của anh Nguyễn D T, Trần V Đ, không có thương tích gì.

Cơ quan điều tra đã truy tìm 02 bình xịt hơi cay nhưng không tìm thấy.

Ủy ban nhân dân phường C có công văn số 1591/UBND-VP ngày 12/12/2025 thể hiện: trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Ủy ban mặt trận tổ quốc, khu phố, dư luận trên địa bàn đánh giá vụ việc xảy ra đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 27A/KLTTCT-TTPY; Kết luận giám định vật gây thương tích số 27B/KLVGTT-TTPY cùng ngày 16/01/2026; Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể sống số 130/KLTTCT-TTPY và Công văn số 10/26 cùng ngày 06/3/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: thương tích của anh Trần Q Th gồm: sẹo vết thương phần mềm mặt trên vai trái, kèm đứt gân cơ Delta là 02%; các vết thương còn lại là 17% như sau: vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, gồm: sẹo vết thương có 03 cạnh, mỗi cạnh kích thước nhỏ kèm đứt gân duỗi cổ tay trụ, đứt bán phần nhóm cơ gấp nông các ngón tay là 03%, gãy hở 1/3 dưới xương trụ là 06%, sẹo xuyên đỉnh khuỷu tay phải là 01%; vết thương mu bàn tay phải kèm đứt hoàn toàn gân duỗi ngón II, III là 01%, gãy chỏm

xương bàn III tay phải là 06%; sẹo vết thương phần mềm mặt lòng đốt 1 ngón V tay phải là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể anh Trần Q Th là 18% được xác định theo phương pháp cộng dồn. Các vết thương nêu trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; 03 dao, 01 con dao và 02 mảnh kính vỡ đều có thể gây ra được thương tích của anh Trần Q Th. Vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, đứt rời 1/3 dưới xương trụ phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh nội tủy do vật sắc, lực tác động rất mạnh hướng đến do chém gây nên, loại trừ do dao cửa khi giằng co gây nên.

Tại các Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người số 25A, 26A/KLTTCT-TTPY và các bản Kết luận giám định vật thương tích số 25B, 26B/KLVGTT-TTPY cùng ngày 16/01/2026 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận: thương tích của Nguyễn T An là 03%; thương tích của Ngô V P là 01%.

Tại Kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 11/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: dấu vết thu tại vị trí giữa cầu thang tầng 1 lên tầng 2 và vị trí sảnh tầng 1 là máu của Nguyễn T An; vị trí giữa cầu thang tầng 2 lên tầng 3 là máu của Nguyễn T An và anh Trần Q Th.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Cẩm Phả kết luận: kính cường lực 12mm là 1.058.046 đồng; kính dán an toàn 6,38mm là 75.041 đồng.

Tại Kết luận giám định số 2073/KL-KTHS ngày 30/12/2025 và số 474/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 03 vật dạng dao là dao thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ”; 02 chiếc gậy rút kim loại là dùi cui kim loại thuộc Phụ lục 4 “Danh mục công cụ hỗ trợ”; 02 con dao là dao sắc thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm Thông tư số 75 ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn T An, Lê T T, Bùi Q C và Ngô V P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, thừa nhận Bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn T An, Lê T T về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Bùi Q C, Ngô V P về các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” là đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn T An khai thêm: khi nói chuyện với chị Ng, thì Th nói chen vào và chửi, nên T An bức tức lấy dao ở trong bếp đâm 01 nhát về phía Th, nhưng không nhằm vị trí nào trên cơ thể để đâm. Vết thương ở ngón áp út T An không biết do vật gì gây nên và từ khi nào. Sau khi đuổi đánh nhau dưới đường, T An đi vào nhà xin lỗi chị Ng. Khi đi đến chiếu nghỉ tầng 2, do sợ Thắng vẫn ở trên tầng và có hung khí nên T An cầm dao của T, mục đích để đánh nhau;

Bị cáo Lê T T khai thêm: khi vào nhà chị Ng, T nhìn thấy và cầm tuốc nơ vít ở gầm bàn, mục đích để đánh nhau. Tại khu vực đường dân sinh, T đâm P, thì trúng 01 phát vào vùng đầu. Khi thấy T An đi lên tầng nhà chị Ng, Tính cầm theo 01 dao đi lên, mục đích hỗ trợ T An đánh nhau. Lúc đứng ở cầu thang, T nhìn thấy T An chém Th nên T chạy lên hỗ trợ và tham gia ghì giữ và dùng tay đâm anh Th.

Bị cáo Bùi Q C khai thêm: khi nhận điện thoại của T An nói đánh nhau, C đã lấy 01 bình xịt hơi cay và 01 con dao mang đi, mục đích để đánh nhau. Bình xịt hơi cay C nhặt được từ lâu, còn con dao dùng cho sinh hoạt hàng ngày;

Bị cáo Ngô V P khai thêm: 03 dao là của P nhặt được trong quá trình đi câu, sau đó mang về xưởng cắt giầu ở nhà vệ sinh, mục đích để đề phòng thân. Còn khi L đến đón, P tự ý mang theo dao để đánh nhau.

Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Trần Q Th có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: vào ngày 09/12/2025 do anh và T An có mâu thuẫn dẫn đến sự việc đánh nhau. Tại phòng khách, T An lấy dao ở khu vực bếp, lao ra đâm trúng vai trái của anh Th, gây thương tích. Khi đứng hành lang cầu thang tầng 3, anh Th nghe thấy tiếng bước chân đi lên tầng thì anh Th nhìn xuống thấy T đưa dao cho T An. Sau đó, T An cầm dao bằng hai tay chém nhiều nhát về phía anh Th gây thương tích. Sau đó, T chạy từ tầng 2 lên ngôi phía sau anh Th dùng tay trái đâm vào mặt anh Th. Khi giằng co dao với T An, lưỡi dao cứa vào ngón tay anh Th. Gia đình T An đã đến bồi thường 120.000.000 đồng, anh Th không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T An và T. Đối với vết thương ở mũi do không ảnh hưởng sức khỏe và để lại sẹo nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn T H, chị Đào Y V đều có lời khai thể hiện: chị H đại diện cho gia đình bị cáo T An đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Th số tiền 120.000.000 đồng, không yêu cầu T An trả lại số tiền trên; chị V thay mặt bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh P số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền trên.

Những người làm chứng các anh Phùng V T, Nguyễn V T, Quảng V L, Trần V Đ và các chị Lâm T B N, Đinh T Ng tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do Th bệnh Ng nên xảy ra cãi chửi nhau với T An. Đều chứng kiến T An dùng dao đâm anh Th gây thương tích. Anh Tr, anh Đ, chị N và chị Ng chứng kiến tại khu vực đường dân sinh P cầm dao đến có cãi chửi nhau với nhóm T An. Sau đó, T An dùng gậy rút kim loại, C và T dùng hung khí đuổi đánh P và anh L. Anh Đ khai thêm: anh Đ bị T An dùng gậy rút đánh trúng người nhưng không bị thương tích nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Chị Ng khai thêm: khi đang ở tầng 2 chị nghe thấy tiếng ầm ầm ở trên tầng lên chị ra xem thấy T An đang cầm chuỗi dao còn anh Th đang ôm cổ giằng co với T An, T đứng ở phía sau dùng tay đâm vào mặt anh Th. Cửa kính tại tầng 1 và tầng 2 bị vỡ thì chị và anh Tr đã tự thay thế mới, nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

Những người làm chứng các anh Lê X T, Hoàng D T, Đỗ M L tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: chứng kiến việc P cầm dao chửi bới, thách thức nhóm T An sau đó nhóm T An đuổi đánh P. Anh T bị T An dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt, không bị thương tích nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

Cáo trạng số 110/CT-VKSKV3 ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn T An, Lê T T về các tội “Cố ý gây

thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304 và khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Q C, Ngô V P về các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xét thấy bị cáo Bùi Q C sử dụng dao và bị cáo Ngô V Png sử dụng dao theo kết luận giám định là vũ khí quân dụng để tham gia đuổi, đánh nhau tại đường dân sinh, nơi khu vực đông dân cư đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đã bị truy tố theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, nên không áp dụng lại tình tiết “dùng vũ khí, hung khí..” tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự mà đề nghị xử lý theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn T An ngoài sử dụng dao là vũ khí quân dụng, bị cáo Nguyễn T An còn sử dụng gây rút kim loại, bình xịt hơi cay và bị cáo Lê T T còn sử dụng tuốc nơ vít, nên giữ nguyên tội danh “Gây rối trật tự công cộng” quy định điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn T An từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn T An phải chấp hành là từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê T T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Lê T T phải chấp hành là từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2026.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bùi Q C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Bùi Q C phải chấp hành là từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Ngô V P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, về

tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Ngô V P phải chấp hành là từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 dao tự chế; 03 vỏ dao; 02 gậy rút kim loại; 02 con dao; nhiều mảnh kính vỡ; 02 đoạn gậy inox sáng màu hình trụ tròn; 01 túi đựng cần câu đã cũ; 01 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 00380, 31901 và 01 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 09050, 03307.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, màn hình có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Nguyễn T An), điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động iPhone, màu trắng, mặt sau máy có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Bùi Q C), điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với kết luận giám định, bản ảnh hiện trường, biên bản kiểm tra, biên bản nhận dạng vật chứng và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 00 giờ 50 phút ngày 09/12/2025, tại nhà chị Đinh T Ng thuê ở tổ C, khu T, phường C, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt, bị cáo Nguyễn T An có hành vi dùng dao (thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an là vũ khí quân dụng) đâm 01 phát trúng vào vùng vai của anh Th, gây thương tích làm tổn hại 02% sức khỏe. Sau đó, bị cáo Nguyễn T An rủ bị cáo Bùi Q C, bị cáo Lê T T; còn anh Trần Q Th rủ anh Đỗ M L, bị cáo Ngô V P. Bị cáo Bùi Q C chuẩn bị dao, bị cáo Ngô V P chuẩn bị 03 dao mang đến nhà chị Ng, mục đích để đánh nhau. Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09/12/2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ C, khu T, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Ngô V P tay phải cầm 01 dao (thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an là vũ khí quân dụng), rồi chửi

bới, thách thức nhóm T An đánh nhau, nên T An dùng gậy rút ba khúc, C cầm dao (thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an là vũ khí quân dụng), Lê T T cầm tuốc nơ vít đuổi đánh nhau trên đường dân sinh. Quá trình đuổi đánh nhau, T có hành vi dùng tuốc nơ vít đâm nhiều phát trúng vào đầu P, gây thương tích tổn hại 01% sức khỏe. Việc chửi bới, cầm hung khí và vũ khí đánh nhau T An, C, T và P tại đường dân sinh, nơi khu vực đông dân cư đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tiếp đó, tại cầu thang nhà chị Ng, bị cáo T cầm dao do bị cáo P để lại đi cùng bị cáo Nguyễn T An, đưa dao cho bị cáo T An. T An và T có hành vi chém, giằng co, ôm giữ và dùng tay đâm anh Th gây thương tích, tổn hại 17% sức khỏe. Hậu quả: anh Th bị tổn hại 18% sức khỏe, Phong 01% sức khỏe, T An 03% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn T An, Lê T T đã phạm vào các tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134, khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Q C, Ngô V P đã phạm vào các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 304, khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí...;”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, xâm phạm đến an toàn chung của xã hội cũng như chế độ quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo T An, T còn trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường sức khỏe của người khác cũng như trật tự trị an, nên dẫn đến phạm tội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, bị cáo T An đã dùng dao gây thương tích cho anh Th. Không dừng lại tại đó, bị cáo T An còn rủ bị cáo Bùi Q C, Lê T T tham gia đánh nhau. Bị cáo Ngô V P dù không có mâu thuẫn từ trước nhưng chủ động chuẩn bị 03 dao đem theo để đánh nhau. Hành vi của các bị cáo xảy ra tại đường dân sinh, khu vực đông dân cư đã gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây sự lo lắng, bức xúc trong bộ phận nhân dân đồng thời xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về vũ khí và gây nguy hiểm cho an toàn công cộng. Hành vi của bị cáo T An và T còn xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người khác, nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình đã gây ra, nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: năm 2025, bị cáo Lê T T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn T An, Bùi Q C, Ngô V P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn T An, Bùi Q C sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T An, T, nên các bị cáo T An, C, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn T An đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo hành động không có sự bàn bạc, trao đổi cụ thể. Bị cáo Nguyễn T An là người khởi xướng, gọi điện rủ bị cáo C tham gia đánh nhau, khi đánh nhau bị cáo sử dụng gây rút kim loại, bình xịt hơi cay; bị cáo còn trực tiếp dùng dao đâm và dùng dao chém anh Trần Q Th gây thương tích, nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Lê T T xếp sau bị cáo T An, tham gia với vai trò giúp sức, sử dụng tuốc nơ vít đâm P gây thương tích; bị cáo còn nhặt dao, sau đó đưa cho bị cáo T An sử dụng, hỗ trợ bị cáo T

An đánh anh Th, nên có vai trò sau bị cáo T An. Bị cáo Bùi Q C chuẩn bị dao từ trước và sử dụng dao đuổi đánh P, giúp sức bị cáo T An, nên vai trò xếp sau bị cáo T.

Đối với bị cáo Ngô V P mang dao đến và cầm dao đánh nhau với nhóm Nguyễn T An, nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét về nhân thân các bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo T An giữ vai trò chính, tích cực phạm tội, nên cần chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo T có 01 tiền án, nhưng tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo T An trong tội “Cố ý gây thương tích” và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cũng xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo T An, T, C, P ở trong khung đã truy tố. Tuy nhiên, cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong đời sống xã hội.

[7] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn T An, Lê T T về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Q C, Ngô V P về các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn T An đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại anh Trần Q Th số tiền 120.000.000 đồng, nay bị hại không có yêu cầu thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: - 03 dao tự chế; 03 vỏ dao; 02 gậy rút kim loại; 02 con dao là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, màn hình có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Nguyễn T An); 01 điện thoại di động iPhone, màu trắng, mặt sau máy có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Bùi Q C) là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 đoạn gậy inox sáng màu hình trụ tròn; 01 túi đựng cần câu đã cũ; nhiều mảnh kính vỡ; 01 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 00380, 31901 thu giữ của Nguyễn T An; 01 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 09050, 03307 thu giữ của Bùi Q C không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 USB và 02 thẻ nhớ chứa 04 đoạn video ghi lại diễn biến vụ án là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội, nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Trong vụ án này, bị cáo Lê T T có hành vi dùng tuốc nơ vít đâm bị cáo Ngô V P gây thương tích tổn hại 01% sức khỏe, bị cáo P đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ

án hình sự; bị cáo Nguyễn T An có hành vi dùng gậy rút kim loại đập vỡ cửa kính nhà anh Phùng V T thiệt hại 75.041 đồng; còn anh Trần Q Th có lời nói, hành vi dùng điều cày thách thức T An đánh nhau và dùng cốc ném làm vỡ cửa kính, sau đó dùng mảnh kính ném về phía T An; anh Trần V Đ cũng có lời nói, hành vi dùng điều cày thách thức T An đánh nhau, nhưng sự việc chỉ diễn ra ở trong nhà. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, T An, anh Th, anh Đ là có căn cứ.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn T An, Lê T T phạm các tội “Cố ý gây thương tích”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Gây rối trật tự công cộng”; các bị cáo Bùi Q C, Ngô V P phạm các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T An 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Nguyễn T An phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 12/12/2025.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê T T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Lê T T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giam 06/3/2026.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Q C 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bùi Q C phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 12/12/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô V P 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình

phạt của hai tội, buộc bị cáo Ngô V P phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 dao tự chế; 03 vỏ dao; 02 gậy rút kim loại; 02 con dao; nhiều mảnh kính vỡ; 02 đoạn gậy inox sáng màu hình trụ tròn; 01 túi đựng cần câu đã cũ; 01 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 00380, 31901 và 01 chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 09050, 03307.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 13, màu hồng, màn hình có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Nguyễn T An), điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động iPhone, màu trắng, mặt sau máy có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Bùi Q C), điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 144/BB-THA.KVA ngày 15/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Quảng Ninh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 02 USB và 02 thẻ nhớ chứa 04 đoạn video.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn T An, Lê T T, Bùi Q C, Ngô V P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/7/2026; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, bị hại, người có ql, nv liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV 06, CQCSĐT, CQTHAHS, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn